

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>	VÕ VIỆT TRUNG	
2.	Giới tính / <i>Sex</i>	Nam/male	
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>	26/04/1976 / 26 th April, 1976	
4.	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i> Từ/from 1994 đến/to 1998 Từ/from 2000 đến/to 2003	- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học kinh tế Tp.Hồ Chí Minh / <i>Bachelor of Business Administration - University of Economics Ho Chi Minh City</i> - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - California State University, East Bay / <i>Master of Business Administration - California State University, East Bay</i>	
5.	Quá trình công tác / <i>Employment History</i>	Tổ chức/Organization:	Chức vụ/Position:
	Từ/from 01/2003 đến/to 06/2005	Công ty Pepsico Việt Nam, Việt Nam	Trưởng bộ phận quản lý khách hàng / <i>Head of Customer Management</i>
	Từ/from 01/2005 đến/to 03/2006	Công ty TNHH BinaPuri Việt Nam	Phó giám đốc
	Từ/from 01/2006 đến/to 06/2007	Ngân hàng TMCP Phương Nam	Phó tổng giám đốc phụ trách đầu tư / <i>Deputy General Director in charge of investment</i>
	Từ/from 06/2007 đến/to 06/2015	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó tổng giám đốc / <i>Deputy General Director</i>
	Từ/from 07/2015 đến/to 07/2017	Ngân hàng TMCP Nam Á	Phó tổng giám đốc / <i>Deputy General Director</i>
	Từ/from 2017 đến/to 2022	Công ty Cổ phần Eloan/ <i>Eloan Joint Stock Company</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc / <i>Chairman of the Board of Directors cum General Director</i>
	Từ/from 01/2006 đến nay/to present	Công ty Cổ phần Việt Ngân/ <i>Viet Ngan Corporation</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị / <i>Chairman of the Board</i>
	Từ/from 03/2021 đến nay/to present	Công ty cổ phần CoTien/ <i>Cotien Joint Stock Company</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc / <i>Chairman of the Board of Directors cum General Director</i>

6.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others companies</i>	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Việt Ngân/ <i>Chairman of the Board of Viet Ngan Corporation</i> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần CoTien/ <i>Chairman of the Board of Directors cum General Director of Cotien Joint Stock Company</i>
7.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>
8.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	
2.	Giới tính / <i>Sex</i>	Nữ/ <i>Female</i>	
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>	01/01/1995	
4.	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i> Từ/ <i>from</i> 2013 đến/ <i>to</i> 2017	Cử nhân Tài Chính – Ngân Hàng/ <i>Bachelor of Finance - Banking</i>	
5.	Quá trình công tác / <i>Employment History</i>	Tổ chức/ <i>Organization:</i>	Chức vụ/ <i>Position:</i>
	Từ/ <i>from</i> 08/2017 đến/ <i>to</i> 07/2018	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Liên Hưng	Kế Toán
	Từ/ <i>from</i> 08/2018 đến/ <i>to</i> 09/2020	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh – Chi Nhánh Phú Quốc	Kế Toán
	Từ/ <i>from</i> 10/2020 đến nay/ <i>to present</i>	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng	Kế Toán
6.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others companies</i>	Không / <i>None</i>	
7.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>	
8.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>	LÂM THỊ PHƯỢNG	
2.	Giới tính / <i>Sex</i>	Nữ	
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>	17/03/1979	
4.	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i> Từ/ <i>from</i> 1997 đến/ <i>to</i> 2002	Kỹ sư kinh tế- chuyên ngành quản trị Doanh nghiệp/ <i>Economic Engineer - Major in Business Administration</i>	
5.	Quá trình công tác / <i>Employment History</i>	Tổ chức/ <i>Organization:</i>	Chức vụ/ <i>Position:</i>
	Từ/ <i>from</i> 2002 đến/ <i>to</i> 2003	Công Ty TNHH Bao Bì Thuận Thiên/ <i>Thuan Thien Packaging Company Limited</i>	Nhân viên kinh doanh/ <i>Sales staff</i>
	Từ/ <i>from</i> 2004 đến/ <i>to</i> 2004	Công Ty TNHH Thái Hưng Thịnh/ <i>Thai Hung Thinh Company Limited</i>	Nhân viên kế toán/ <i>Accountant</i>
	Từ/ <i>from</i> 2005 đến nay/ <i>to present</i>	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng/ <i>Nguyen Hoang Development Joint Stock Company</i>	<i>Nhân viên thống kê - Kế toán viên – Kế toán tổng hợp – Kế Toán trưởng/ Chief Accountant</i>
6.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others companies</i>	Kế Toán trưởng Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng/ <i>Chief Accountant of Nguyen Hoang Development Joint Stock Company</i>	
7.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>	
8.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>	